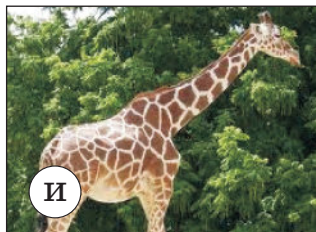
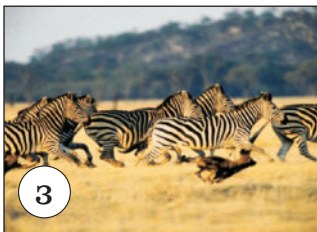
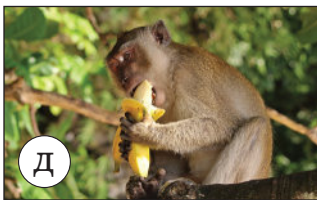
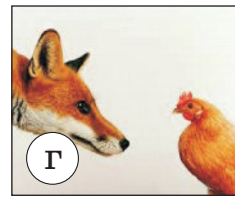
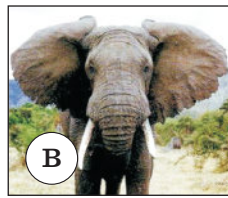
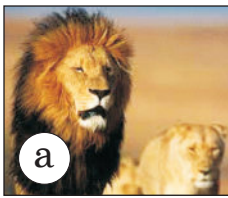


4. Посмотрите на фотографии и назовите животных.

Образец: zhè shì hóu zi
这是猴子。

dòng wù yuán li yǒu dà xiàng
или 动物园里有大象。



5. 🎧 Послушайте и скажите, о каком рисунке говорит Антон.

dà xiàng de ěr duo tài dà le
1.大象的耳朵太大了。

quán shēn huī sè de yě láng
2. 全 身 灰 色 的 野 狼。

cháng jǐng lù hěn gāo chī shù shàng de yè zi
3. 长 颈 鹿 很 高, 吃 树 上 的 叶 子。

hóu zi cháng cháng chī xiāng jiāo
4. 猴 子 常 常 吃 香 蕉。

xióng māo cháng cháng pá shù chī yè zi
5. 熊 猫 常 常 爬 树, 吃 叶 子。

xiǎo hái xǐ huan wèi sōng shǔ hěn hǎo
6. 小 孩 喜 欢 喂 松 鼠。 很 好
wánr
玩 儿。

liǎng zhī shī zi yì qǐ zǒu
7. 两 只 狮 子 一 起 走。

ài pǎo de bān mǎ hěn duō
8. 爱 跑 的 斑 马 很 多。

yì zhī hú li hái yǒu yì zhī jī
9. 一 只 狐 狸, 还 有 一 只 鸡。

kǒng què tài hǎo kàn le
10. 孔 雀 太 好 看 了!

6. Найдите слово, которое пропустил Антон.

quán jiā quán dòng wù yuán hú li
全 家 全 动 物 园 狐 狸